

Số : /BC-BV30.4

Sóc Trăng, ngày 22 tháng 01 năm 2025

PHẦN I
BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG LAO NĂM 2024

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Tình hình bệnh lao tại Việt Nam:

Bệnh lao vẫn còn là gánh nặng đối với Việt Nam, theo thống kê của Tổ Chức Y tế thế giới, Việt Nam đứng thứ 11 trong 30 nước có số người bệnh lao và lao kháng thuốc cao nhất toàn cầu. Theo Bệnh viện Phổi Trung ương, số ca lao các thể mới mắc, phát hiện năm 2022 khoảng 104/100.000 dân và tỷ lệ phát hiện bệnh lao trong cộng đồng của chúng ta hiện tại chỉ ở mức 59%.

Riêng đối với các tỉnh vùng Đồng bằng Sông Cửu Long thì tình hình bệnh lao còn nặng nề hơn mức trung bình chung cả nước, do nhiều nguyên nhân khác nhau nên ước tính tỷ lệ bệnh lao hiện tại của các tỉnh phía nam cao gấp 1,5 lần mức trung bình chung cả nước.

2. Tình hình bệnh lao tại Sóc Trăng:

Trong những năm qua mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ nhưng tình hình bệnh lao ở tỉnh chúng ta vẫn còn rất cao 219,9/100.000 dân, do đó muốn tiến tới mục tiêu cơ bản thanh toán bệnh lao vào năm 2035 đòi hỏi toàn hệ thống y tế phải nỗ lực nhiều hơn nữa trong công tác chống lao.

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG:

1. Công tác phát hiện:

a. Số người thử đàm phát hiện: (Phụ lục 1, 2)

- Số lượt thử đàm phát hiện 12.426 (đạt 1,0% dân số); tăng 4,2% so với năm 2023 (11.900 lượt).

- Số người thử đàm phát hiện ở Bệnh viện 30 Tháng 4 là 8.389 lượt, chiếm 67,5% tổng số lượt thử đàm phát hiện toàn tỉnh, tăng 7,3% so với năm 2023 (7.775 lượt).

- Số lượt thử đàm phát hiện tại các đơn vị tuyến huyện là 4.037 lượt (đạt 0,33% dân số), đạt 53,1% kế hoạch năm. Số lượt thử đàm tại tuyến huyện giảm 1,8% so với cùng kỳ (4.109 lượt).

- Một số đơn vị thực hiện đạt thấp là TP. Sóc Trăng (1,9%), Mỹ Xuyên (2,4%), Trần Đề (14,5%), Cù Lao Dung (28,5%), Kế Sách (28,7%), Vĩnh Châu (58,2%), Châu Thành (79,6%).

b. Nguồn lây phát hiện: (Phụ lục 1)

- Nguồn lây được phát hiện 778 người, giảm 113,9% so với cùng kỳ (1.664 người). Trong đó, phát hiện tại Bệnh viện 30 Tháng 4 là 572 người chiếm 73,5% tổng số nguồn lây phát hiện của toàn tỉnh.

- Trong năm vẫn còn một số nguồn lây lao được phát hiện nhưng không được thu dung điều trị do nhiều nguyên nhân khác nhau: Bệnh nhân không hợp tác điều trị, bệnh nhân tử vong ...

c. Hoạt động xét nghiệm: (Phụ lục 2, 3,4)

- Tổng số tiêu bản thực hiện toàn tỉnh là 29.002 tiêu bản (TB) tăng 5,8% so với cùng kỳ (27.386 TB), trong đó số tiêu bản thực hiện tại Bệnh viện 30 Tháng 4 là 16.667 TB chiếm 57,5% tổng số tiêu bản thực hiện của toàn tỉnh.

- Số tiêu bản phát hiện thực hiện tại các đơn vị tuyến huyện: 12.335 TB, tăng 14,7% so với cùng kỳ (10.522 TB), trong đó số tiêu bản phát hiện là 7.803 TB.

- Tỷ lệ nguồn lây phát hiện là 5,6%, giảm so với năm 2023 (7,4%), trung bình 8 – 12%. Các đơn vị có tỷ lệ nguồn lây phát hiện dưới 5% là: Châu Thành (0,2%), Long Phú (1,8%), Mỹ Tú (2,4%), Ngã Năm (3,8%). Các đơn vị có tỷ lệ phát hiện đạt yêu cầu là TP. Sóc Trăng, Thạnh Trị, Cù Lao Dung. Riêng Mỹ Xuyên có tỷ lệ phát hiện (24,2%) và Trần Đề (12,6%) cần chú ý thử đàm nhiều hơn trong thời gian tới.

- Các đơn vị đã triển khai hoạt động xét nghiệm đàm theo đúng quy định của CTCLQG, tuy nhiên kỹ thuật xét nghiệm của các TTYT ở một vài thời điểm chưa đạt yêu cầu (phát hiện qua công tác kiểm phẩm của Bệnh viện 30 Tháng 4).

- Công tác kiểm phẩm được thực hiện kiểm phẩm hàng tháng, kết quả có 5 đơn vị còn bị lỗi định lượng nhỏ như: Tp Sóc Trăng, Vĩnh Châu, Trần Đề, Kế Sách và Long Phú.

- Về kỹ thuật xét nghiệm được phát hiện qua công tác kiểm phẩm như sau: Đa số các đơn vị đều đạt các tiêu chí kỹ thuật, có 3 đơn vị độ dày chưa đạt là Thạnh Trị, Cù Lao Dung, Trần Đề; kích thước có 4 đơn vị chưa đạt: Vĩnh Châu, Thạnh Trị, Mỹ Xuyên và Châu Thành; độ mịn chưa đạt có 3 đơn vị gồm: Kế Sách, Ngã Năm và Long Phú.

2. Đăng ký điều trị: (Phụ lục 5,6,7,8)

- Tổng số bệnh nhân lao thu nhận điều trị là 2.654 bệnh nhân, đạt 120,8% kế hoạch năm, tăng 11,2% so với cùng kỳ (2.356 BN). Tỷ lệ tổng thu dung trên 100.000 dân là 219,9/100.000 dân.

- Tổng số bệnh nhân lao có bằng chứng vi khuẩn học mới và tái phát thu dung 1.825 bệnh nhân. Tỷ lệ lao có bằng chứng vi khuẩn học phát hiện trên 100.000 dân là 151/100.000 dân.

- Tỷ lệ bệnh nhân nam/ nữ thu dung là 2,6/1, thấp hơn năm 2023 (2,7/1).

- Tổng số bệnh nhân lao trẻ em thu dung điều trị là 25 trẻ, chưa đạt kế hoạch đề ra (81 trẻ), cao so với cùng kỳ (18 trẻ)

3. Quản lý điều trị: (Phụ lục 9,10,11)

- Toàn tỉnh Sóc Trăng đã thực hiện công tác chuyển cấp thuốc lao cho bệnh nhân lao sang nguồn thuốc bảo hiểm y tế, dù có gặp một số khó khăn ban đầu như thiếu nợ công nên công ty không cung ứng thuốc lao, đến nay toàn tỉnh đã thực hiện tốt việc cấp thuốc lao nguồn BHYT cho bệnh nhân tại trạm y tế xã. Riêng huyện Mỹ Xuyên vẫn còn cấp thuốc ở tuyến huyện làm ảnh hưởng đến công tác điều trị, tuyến xã không quản lý được bệnh nhân.

- Đối với bệnh nhân lao không có thẻ BHYT thì sử dụng nguồn thuốc viện trợ để cấp cho bệnh nhân (bệnh nhân phải tự mua thuốc Ethambutol) dẫn đến một số khó khăn nhất định cho bệnh nhân.

- Tỷ lệ đàm kiểm soát 1 chuyển âm sau 2 tháng tấn công (bệnh nhân mới) là 87,3% thấp hơn so với năm 2023 (89,4%).

- Tỷ lệ đàm kiểm soát 1 chuyển âm sau 2 tháng tấn công (bệnh nhân tái trị) là 87,2% cao hơn so với năm 2023 (65,3%).

- Tỷ lệ điều trị thành công bệnh nhân lao có bằng chứng vi khuẩn học là 89,6% thấp hơn so với năm 2023 (91,2%).

- Lao các thể có tỷ lệ lành bệnh chung là 89,2% thấp hơn so với năm 2023 (90,6%).

- Tỷ lệ bỏ trị là 5,6% tăng so với năm 2023 (5,2%), tỷ lệ chết là 4,5% tăng so với năm 2023 (3,8%).

- Một số đơn vị có tỷ lệ bệnh nhân bỏ trị cao như: Trần Đề (10,9%), Châu Thành (9,4%), Vĩnh Châu (7,3%), TP Sóc Trăng (6,9%), Cù Lao Dung (6,3%), Mỹ Xuyên (4,8%).

4. Truyền thông giáo dục sức khỏe:

- Thực hiện treo băng rôn và áp phích tuyên truyền Ngày Thế giới phòng chống lao ở 4 tuyến đường lớn tại TP Sóc Trăng, tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Chuyên khoa Sản Nhi, Bệnh viện 30 Tháng 4 Sóc Trăng và TTYT các huyện, thị xã, thành phố (kinh phí do dự án FHI tài trợ).

- Treo băng rôn tại Trạm Y tế các xã/ phường, thị trấn.

- Thực hiện tốt công tác tư vấn cho bệnh nhân lao trước khi thu dung điều trị nội, ngoại trú.

5. Phối hợp Lao/HIV: (Phụ lục 12,13,14)

- Thử test HIV cho bệnh nhân lao: Tổng số bệnh nhân lao được thử HIV trước hoặc trong khi thu dung điều trị là 2.378 bệnh nhân, chiếm 89,6% tổng số bệnh nhân lao thu dung, cao hơn so với cùng kỳ (86,6%) đạt kế hoạch đề ra (90%).

- Tỷ lệ xét nghiệm HIV dương tính trong số bệnh nhân lao được xét nghiệm HIV trước và trong quá trình điều trị là 3,4%, thấp hơn so với cùng kỳ (3,6%).

- Tổng số bệnh nhân đồng nhiễm lao/HIV thu dung năm 2024 là 81 bệnh, trong đó được điều trị ARV là 64 bệnh nhân (75,3%), được điều trị Cotrim là 31 bệnh (38,3%) đạt mục tiêu đề ra (90%).

- Kết quả điều trị bệnh nhân đồng nhiễm lao/HIV lứa bệnh thu dung năm 2023 là 75 bệnh nhân:

+ Điều trị thành công 53 ca đạt 70,7% thấp hơn so với cùng kỳ (83,8%), tỷ lệ tử vong 17,3% (13/75) ca, tỷ lệ bỏ trị 9,4% (7/75) ca, tỷ lệ thất bại 1,3% (1/75) ca, tỷ lệ không đánh giá 1,3% (1/75) ca.

+ Tỷ lệ bệnh nhân đồng nhiễm lao/HIV được điều trị ARV lứa bệnh thu dung năm 2023 là 77,3% (58/75) ca đạt kế hoạch đề ra (90%).

6. Hoạt động lao kháng thuốc:

- Công tác khám phát hiện: Tổng số người bệnh được xét nghiệm Gene Xpert là 5.673 ca, phát hiện 53 ca lao kháng RIF, chiếm tỷ lệ 0,9%. Cụ thể:

+ Số người bệnh chẩn đoán lao là 4.503 ca, kết quả có MTB và không kháng RIF là 966 ca; có MTB và kháng RIF là 19 ca, chiếm tỷ lệ 2,0%.

+ Số người bệnh nghi lao kháng thuốc được xét nghiệm Gene Xpert là 688 ca; có MTB và không kháng RIF 239 ca; có MTB và kháng RIF 22 ca, chiếm tỷ lệ 9,2%.

+ Số người bệnh lao phổi AFB(+) là 454 ca; có MTB và không kháng RIF 421 ca; có MTB và kháng RIF 12 ca, chiếm tỷ lệ 2,9%.

+ Số người bệnh lao phổi AFB(-) là 28 ca; có MTB và không kháng RIF 18 ca, không có ca lao kháng RIF.

Tóm lại: Tỷ lệ kháng thuốc trong nhóm người bệnh lao phổi mới là 2,85%, trong nhóm điều trị lại là 9,2%.

- Tỷ lệ người bệnh được xét nghiệm Xpert trong nhóm người bệnh lao phổi mới thu dung đạt 95,5% (1.973/2.066), trong nhóm người bệnh lao phổi tái trị thu dung đạt 100% (228/228) đạt kế hoạch đề ra.

- Thu dung điều trị lao kháng thuốc 61 ca (tính phát hiện 53 ca; tính khác phát hiện chuyển về 08 ca) trong đó có 06 ca tiền siêu kháng thuốc. Số bệnh nhân thu dung điều trị đạt 92,4% KH năm.

- Đánh giá lứa bệnh thu dung năm 2022:

+ Tổng số bệnh đánh giá: 50 ca.

+ Điều trị thành công: Khỏi và hoàn thành: 34 ca (chiếm tỷ lệ 68,0%).

+ Tử vong: 08 ca (chiếm tỷ lệ 16,0%)

+ Thất bại: 03 ca (chiếm tỷ lệ 6,0%)

+ Bỏ trị: 05 ca (chiếm tỷ lệ 10,0%)

Nhận xét:

- Tỷ điều trị khỏi đạt (68,0%), tỷ lệ bỏ trị và tử vong còn cao, nguyên nhân do công tác tư vấn, quản lý điều trị ở một số đơn vị còn chưa tốt.

- Công tác quản lý người bệnh lao kháng thuốc được tiến hành theo đúng quy định của chương trình chống lao. Tuy nhiên vẫn còn một số người bệnh chưa hợp tác tốt trong công tác điều trị, một số bệnh đi làm ăn xa không thực hiện tái khám đúng hẹn dẫn đến bỏ trị cao.

- Công tác gửi mẫu nuôi cấy, làm Hain và Kháng sinh đồ gửi Lab Cần Thơ đúng quy định.

7. Công tác khám sàng lọc bệnh lao cho thân nhân bệnh nhân lao phổi và điều trị dự phòng INH cho người tiếp xúc với nguồn lây:

- Trong năm 2024 toàn tỉnh thực hiện sàng lọc lao tiềm ẩn cho thân nhân bệnh nhân lao phổi tại 11/11 huyện/thị xã/thành phố.

- Thử test Tuberculine cho người trên 5 tuổi tiếp xúc với bệnh nhân lao phổi là 1.561 người. Kết quả có 285 người dương tính với Tuberculine.

Chụp X quang cho 285 người, kết quả có 17 trường được chẩn đoán và điều trị lao nhay cảm, 268 người dương tính Tuaberculin và đủ tiêu chuẩn điều trị lao tiềm ẩn.

Số người điều trị lao tiềm ẩn là 268 người theo đúng quy định của CTCLQG, chiếm 94,4% số người dương tính với Tuberculine, đạt kế hoạch đề ra (70%).

- Tổng số trẻ dưới 5 tuổi tiếp xúc với bệnh nhân lao phổi là 147 trẻ. Trong đó:

- + Số trẻ đủ điều kiện dự lao tiềm ẩn là 122 trẻ.

- + Số trẻ được điều trị dự phòng 54 trẻ, chiếm tỷ lệ 44,3% chưa đạt kế hoạch đề ra (70%).

8. Dự án Hen phế quản và bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính:

- Thực hiện tốt quy trình đo chức năng hô hấp cho tất cả người bệnh đến khám và đang điều trị nội trú, ngoại trú tại Bệnh viện có nghi ngờ Hen, COPD hoặc những bệnh nhân có tiền sử hút thuốc lá lâu năm và nghi ngờ bệnh lý về đường dẫn khí, đều được khám và sàng lọc nguy cơ mắc các bệnh mãn tính về hô hấp.

- Trong năm 2024 bệnh viện đã phát hiện 399 ca mắc mới bao gồm:

- + Hen: 103 bệnh nhân

- + COPD: 183 bệnh nhân

- + ACOS: 113 bệnh nhân

- Hiện tại bệnh viện đang quản lý cấp phát thuốc hàng tháng là: 1140 ca bao gồm:

- + Hen: 230 bệnh nhân

- + COPD: 608 bệnh nhân

- + ACOS: 302 bệnh nhân

- Ngoài ra năm 2024 Bệnh viện đã thực hiện công tác khám sàng lọc tại cộng đồng 108 ca, phát hiện bệnh nhân Hen và COPD là 61 ca.

9. Công tác kiểm tra giám sát:

- Năm 2024 Bệnh viện 30 Tháng 4 thực hiện giám sát hàng quý qua bộ số liệu trực tuyến, do kinh phí địa phương cấp về trễ làm ảnh hưởng đến hoạt động giám sát phòng chống lao.

- Đa số các đơn vị tuyến huyện thực hiện báo cáo số liệu chưa khớp giữa phần mềm quản lý bệnh nhân Vitimes và báo cáo giấy, phải chỉnh sửa và gửi báo cáo nhiều lần mới khớp số liệu.

- Trong năm Bệnh viện vẫn duy trì chế độ giao ban tỉnh – huyện vào ngày 05 hàng tháng để kịp thời trao đổi, nắm bắt tình hình hoạt động của các đơn vị.

10. Cung ứng thuốc, vật tư - trang thiết bị:

- Trong năm việc cung ứng thuốc, VTYT của Chương trình chống lao Quốc gia bị thiếu thuốc, phải thay đổi phác đồ điều trị làm ảnh hưởng chất lượng điều trị và quản lý điều trị, nhất là bệnh nhân lao kháng thuốc.

- Việc quản lý, báo cáo thuốc chương trình lao tại các huyện nhìn chung đạt yêu cầu. Tuy nhiên vẫn còn một số huyện công tác quản lý thuốc chưa đạt như: thuốc tồn không phù hợp sổ sách, báo cáo được chưa chính xác về mặt số liệu và chưa đúng thời gian theo quy định CTCLQG.

- Công tác cấp thuốc lao nguồn BHYT cho bệnh nhân lao có BHYT tại trạm y tế xã đa số đều đạt yêu cầu đề ra. Tuy nhiên vẫn còn một số huyện bị thiếu nợ công nên việc cung ứng thuốc đôi lúc chưa được kịp thời, làm ảnh hưởng đến quá trình điều trị của bệnh nhân BHYT.

11. Kinh phí:

a. Nguồn kinh phí QTC phòng chống lao:

- Tồn năm 2023 mang sang: 0 đồng.
- Tổng số được cấp 2024: 650.391.313 đồng.
- Tổng chi: 650.391.313 đồng.
- KP đã chuyển trả DA: 0 đồng.
- Kinh phí còn lại cuối năm: 650.391.313 đồng.

b. Nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu y tế - dân số:

Nguồn kinh phí địa phương (Chương trình phòng chống lao):

- + Tổng số được cấp: 120.000.000 đồng.
- + Tổng chi: 29.403.989 đồng.
- + Kinh phí còn lại: 90.596.011 đồng.

III. NHẬN XÉT CHUNG:

1. Thành tựu:

- Được sự quan tâm và chỉ đạo kịp thời, hiệu quả của Sở Y tế. Sự phối hợp hiệu quả của các đơn vị trong và ngoài ngành y tế trên địa bàn tỉnh.
- Sự hỗ trợ về mặt chuyên môn kỹ thuật của Bệnh viện Phổi Trung ương, Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Cần Thơ.
- Mạng lưới rộng khắp ổn định, đa số cán bộ chống lao có tinh thần chuyên môn và năng động, có kỹ năng kiểm tra giám sát đạt yêu cầu.
- Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong phát hiện và quản lý điều trị các ca bệnh lao, lao kháng thuốc.
- Có kế hoạch và đã triển khai phối hợp hoạt động chống lao với các cơ sở y tế công và cơ sở y tế tư trên địa bàn tỉnh.
- Thực hiện tốt công tác xét nghiệm Xpert cho bệnh nhân lao khi thu dung điều trị.
- Thực hiện tốt việc chuyển đổi từ cấp thuốc lao nguồn ngân sách nhà nước sang nguồn thuốc lao mua bằng nguồn quỹ BHYT. Mua thẻ BHYT cho bệnh nhân lao và người tiếp xúc với bệnh nhân lao bằng nguồn Quỹ toàn cầu.
- Triển khai phác đồ ngắn hạn (06 tháng) phác đồ BPaL và BpaLM
- Bệnh viện 30 Tháng 4 tổ chức tập huấn cho cán bộ tuyến tỉnh và các huyện phần mềm Vitimes phiên bản nâng cấp,
- Phối hợp với FHI360 tổ chức lớp Tập huấn triển khai chiến lược 2X phát hiện bệnh lao, lao tiềm ẩn tại cộng đồng và cơ sở y tế cho cán bộ tuyến huyện.
- Phối hợp với Trung tâm đào tạo chỉ đạo tuyến của bệnh viện phổi Trung ương Tổ chức lớp tập huấn và cấp chứng chỉ về “Kỹ thuật xét nghiệm AFB trực tiếp, Xpert và Truenat trong chẩn đoán & theo dõi điều trị bệnh lao” cho cán bộ tuyến tỉnh và huyện.
- Các đơn vị triển khai hoạt động lồng ghép điều trị lao và HIV cho bệnh nhân đồng nhiễm lao/HIV tại tuyến tỉnh, tuyến huyện.

2. Hạn chế:

- Công tác giám sát từ huyện xuống xã ở một vài huyện gặp nhiều khó khăn do không có kinh phí, khi được phê duyệt thì không thực hiện kịp.
- Hoạt động đào tạo và đào tạo lại cho cán bộ chống lao các tuyến trên địa bàn tỉnh còn bị động do không kinh phí.
- Kỹ năng giám sát ở các tuyến chưa đồng đều, một vài đơn vị do thay đổi cán bộ tuyến huyện nên kỹ năng giám sát chưa đạt yêu cầu.
- Một vài huyện, xã cập nhập số liệu chưa chính xác, báo cáo tháng, quý còn sai sót.
- Tỷ lệ bệnh nhân lao bỏ trị và chết trong quá trình điều trị lao còn cao; công tác tư vấn tuân thủ điều trị, động viên bệnh nhân lao trong quá trình điều trị còn hạn chế.
- Chưa có đủ thuốc lao cho bệnh nhân lao không có BHYT. Riêng đối với nguồn thuốc BHYT do một số đơn vị chậm thanh toán kinh phí cho nhà cung cấp nên đôi khi dẫn đến thiếu thuốc lao cục bộ ở một vài đơn vị.
- Tỷ lệ điều trị lao tiềm ẩn cho trẻ em dưới 5 tuổi còn thấp (<50%).
- Công tác cung ứng thuốc phục vụ cho công tác chống lao đôi khi bị gián đoạn gây khó khăn cho công tác điều trị, nhất là việc cấp phát thuốc cho bệnh nhân tại tuyến xã.
- Hầu hết bệnh nhân lao nói chung và bệnh nhân lao đa kháng thuốc nói riêng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn việc tuân thủ điều trị chưa tốt.
- Với cơ chế chi lương và phụ cấp từ nguồn thu viện phí thì các chế độ phụ cấp độc hại, phụ cấp ưu đãi nghề không còn tác dụng động viên, khuyến khích đối với nhân viên y tế công tác trong ngành lao.
- Tình hình tự chủ kinh phí theo quy định hiện hành gây khó khăn cho các đơn vị.
- Công tác phát triển kỹ thuật mới tại Bệnh viện 30 tháng 4 còn yếu. Số lượng và lượng bác sĩ của bệnh viện còn thiếu và yếu, chưa đáp ứng yêu cầu cho hoạt động.

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG, PHÒNG CHỐNG LAO NĂM 2025

I. Mục tiêu hoạt động phòng, chống lao năm 2025:

1. Phát hiện:

- Số người thử đàm phát hiện tại các huyện đạt 0,63% dân số.

- Số người thử đàm tại Bệnh viện 30 tháng 4 đạt 0,63% dân số.
- Thu dung lao phổi có bằng chứng vi khuẩn học mới đạt 1% dân số.
- Tỷ lệ dương tính trong xét nghiệm đàm đạt 6% tại các huyện.
- Triển khai chiến lược xét nghiệm Xquang và Xpert trong chẩn đoán bệnh lao phổi, tăng cường công tác phát hiện bệnh lao tại cộng đồng.
- **Thu dung lao các thể đạt 182/100.000 dân.**

2. Điều trị:

- Duy trì tỷ lệ khỏi bệnh ở nhóm bệnh nhân mới đạt $\geq 90\%$.
- Quản lý điều trị tốt bệnh nhân lao, nhất là lao phổi hạn chế phát sinh lao kháng thuốc.
- Giảm tỷ lệ chết và bỏ trị xuống $< 3\%$.
- Xin kinh phí từ nguồn ngân sách của tỉnh để cấp miễn phí cho bệnh nhân lao không có BHYT.

3. Quản lý hoạt động phòng, chống lao:

- 100% các huyện/thị xã/thành phố xây dựng và triển khai tốt công tác thực hiện kế hoạch.
- 100% giám sát viên tham gia hỗ trợ bệnh nhân lao tuân thủ điều trị theo quy định CTCLQG.
- 100% các huyện/thị xã/thành phố báo cáo đúng và kịp thời. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chống lao. Thực hiện tốt việc in báo cáo từ phần mềm.
- Hạn chế tối đa tình trạng bệnh nhân không về địa phương điều trị sau khi đã được chẩn đoán bằng công tác thông tin 2 chiều giữa các đơn vị khi chuyển gửi bệnh nhân.

4. Phối hợp lao/HIV

- Thực hiện tốt công tác phối hợp hoạt động phòng chống lao và hoạt động phòng chống HIV tuyến tỉnh, huyện.
- Thực hiện tốt công tác tầm soát bệnh lao cho người nhiễm HIV khi họ đến khám tại các cơ sở chống lao.
- 90% bệnh nhân lao thu dung điều trị được tầm soát HIV.
- 90% bệnh nhân đồng nhiễm lao/HIV được điều trị ARV.

5. Hoạt động lao đa kháng thuốc:

- Thực hiện tốt công tác xét nghiệm Xpert chẩn đoán lao kháng thuốc, đảm bảo 95% bệnh nhân lao phổi không phải mới và 90% bệnh nhân lao phổi mới được xét nghiệm Xpert khi thu dung điều trị.
- Thu dung điều trị cho hơn 95% bệnh nhân lao đa kháng thuốc phát hiện.
- Quản lý tốt những bệnh nhân được thu dung điều trị, hạn chế tối đa bỏ trị, tử vong. Thực hiện tốt công tác tư vấn, động viên bệnh nhân trong quá trình điều trị.

6. Tầm soát và điều trị lao tiềm ẩn cho người tiếp xúc hộ gia đình với nguồn lây:

- Triển khai điều trị lao tiềm ẩn cho trẻ em tiếp xúc với nguồn lây theo hướng dẫn của CTCLQG.

- Huyện, xã thống kê số trẻ em dưới 5 tuổi tiếp xúc với nguồn lây để tiến hành điều trị lao tiềm ẩn. Phần đầu trên 70% trẻ em tiếp xúc với nguồn lây được thu dung điều trị lao tiềm ẩn bằng INH.

- Thực hiện tốt công tác tầm soát bệnh lao và điều trị lao tiềm ẩn cho người tiếp xúc hộ gia đình với bệnh nhân lao phổi.

7. Truyền thông và giáo dục sức khỏe

- 100% bệnh nhân lao được tư vấn về bệnh lao trước khi thu dung điều trị.
- Thực hiện tốt chiến dịch truyền thông nhân ngày 24/3/2025.
- Phối hợp tốt với chuyên ngành truyền thông trong công tác truyền thông giáo dục sức khỏe về bệnh lao.

8. Phối hợp y tế công tư (PPM) trong công tác phòng, chống lao

- Phối hợp tốt với bệnh viện tuyến tỉnh, TTYT tuyến huyện trong công tác khám phát hiện và quản lý điều trị bệnh nhân lao.
- Phối hợp với các cơ sở y tế tư nhân trong việc chuyển người nghi lao đến khám tại các cơ sở chống lao để phát hiện bệnh lao.

9. Hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản

- Sàng lọc bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản tại cộng đồng.
- Khám, điều trị, quản lý Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản tại khoa Khám bệnh của Bệnh viện 30 Tháng 4.
- Thực hiện sinh hoạt câu lạc bộ bệnh nhân 2 lần/ năm.

II. Giải pháp:

- Kiến nghị với Sở Y tế và các cấp lãnh đạo về xây dựng kinh phí hoạt động cho chương trình chống lao trong năm 2025 và những năm tiếp theo đặc biệt là kinh phí mua thuốc lao cho bệnh nhân không có BHYT.
- Phối hợp tốt với các BV tuyến tỉnh, TTYT huyện trong công tác khám phát hiện và quản lý điều trị bệnh nhân lao.
- Phối hợp với y tế tư nhân trong việc chuyển người nghi lao đến khám tại các cơ sở chống lao để phát hiện bệnh lao.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc các huyện/thị xã/TP thực hiện có hiệu quả các KH đã xây dựng, triển khai.
- Tổ chống lao các huyện/thị xã/TP xây dựng và thực hiện kế hoạch phối hợp hoạt động giữa chương trình chống lao và chương trình HIV/AIDS.
- Phối hợp với ngành truyền thông và Đài phát thanh - truyền hình tỉnh, Đài truyền thanh huyện/thị xã/TP, các xã, thị trấn, tổ chức tuyên truyền: Trong chiến dịch Ngày thế giới phòng chống lao 24/3,...Tuyên truyền thường xuyên.

III. Các hoạt động cụ thể và chỉ tiêu:

1. Chỉ tiêu: Thực hiện các chỉ tiêu theo phụ lục số 15.

2. Truyền thông giáo dục sức khỏe:

Phối hợp tốt với chuyên ngành truyền thông và đài phát thanh truyền hình tỉnh, đài truyền thanh huyện trong công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe.

3. Giao ban, sơ kết, tổng kết tổ chức tại tỉnh.

- Giao ban định kỳ hàng tháng với 11 Tổ chống lao tuyến huyện và Cơ sở giáo dục bắt buộc Cần Cát vào ngày 05 hàng tháng (nếu trùng vào ngày nghỉ sẽ được dời vào ngày kế tiếp).

- Tổng kết năm hoạt động phòng chống lao.

4. Đào tạo huấn luyện

- Tập huấn cho cán bộ quản lý lao tuyến huyện phần mềm quản lý bệnh nhân lao (Vitimes phiên bản mới), tái tập huấn cho cán bộ tuyến huyện, tuyến xã về chẩn đoán, quản lý điều trị bệnh lao.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn của tuyến trên khi có thư chiêu sinh.

5. Kiểm tra giám sát:

- Giám sát viên tuyến tỉnh hướng dẫn trực tiếp các cán bộ tổ chống lao huyện về kỹ năng và cách thức kiểm tra giám sát tháng, quý.

- Tỉnh giám sát quý tổ chống lao tuyến huyện: 04 lần/ huyện/ năm.

- Tổ chống lao huyện giám sát các xã: 01 lần /xã/ quý.

- Các tuyến khi đi kiểm tra giám sát phải thực hiện đầy đủ các biểu mẫu do Chương trình chống lao Quốc gia.

GIÁM ĐỐC

